TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **168**/2023/DS-ST
- Ngày 08 tháng 8 năm 2023
- V/v*: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Duy Hùng**
2. Ông **Phạm Danh Hiếu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 114/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp BNh, xã Th C, huyện G C T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của chị H: Chị **Đỗ Thị Thu N**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V B, huyện G C T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Võ Quang C**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sơn Qui A, xã T Tr, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H và trong quá trình tố tụng đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N trình bày:*

Chị H và anh C do có quen biết nên vào ngày 04/7/2022, chị H có cho anh C vay số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, tiền

lãi sẽ trả hàng tháng, thỏa thuận đến ngày 04/02/2023 sẽ trả vốn cho chị H. Khi nhận tiền anh C có ghi và ký tên vào biên nhận ngày 04/7/2022.

Sau đó anh C không trả tiền lãi cho chị H được tháng nào, đến hạn trả tiền vốn anh C cũng không trả. Chị H đã đòi nhiều lần nhưng anh C chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay yêu cầu anh C trả cho chị H số tiền vay vốn còn nợ là 200.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/7/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất là 1,66%/tháng (lãi tạm tính đến ngày nộp đơn là 30.433.000 đồng), yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Lê Quang C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Lê Thị H khởi kiện. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Lê Thị H với anh Võ Quang C, địa chỉ ấp Sơn Qui A, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Võ Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Quang C.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ *Về số tiền vay*:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của chị H vẫn giữ yêu cầu anh C trả cho chị H số tiền vay vốn còn nợ là 200.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/7/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất là 1,66%/tháng là 13 tháng là 200.000.000 đồng x 1,66% x 13 tháng = 43.160.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Lê Quang C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc khởi kiện của chị Lê Thị H.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh C có vay và còn nợ chị H số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho chị H là có cơ sở.

+ Về số tiền lãi:

Xét thấy giao dịch vay tiền giữa chị H và anh C là vay có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng nhưng theo đại diện ủy quyền của chị H cho rằng từ khi vay cho đến nay anh C không có trả tiền lãi cho chị H nên nay chị H yêu cầu anh C trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay là 04/7/2022 đến khi xét xử (ngày 08/8/2023) là 200.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 13 tháng = 43.160.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

+ Về thời gian trả nợ:

Theo biên nhận ngày 04/7/2022, anh C hẹn đến ngày 04/02/2023 sẽ trả lại toàn bộ số tiền vốn cho chị H nhưng đến nay chưa trả nên anh C đã vi phạm thời gian trả nợ, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H cần buộc anh C trả cho chị H số tiền vay vốn còn nợ là 200.000.000 đồng và tiền lãi khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của chị Lê Thị H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

+ Về án phí:

Anh Võ Quang C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

Buộc anh Võ Quang C có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị H số tiền vay vốn còn nợ là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 43.160.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Anh Võ Quang C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.158.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng*)

- Hoàn lại chị Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.760.825 đồng (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng*) theo biên lai số 0027323 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU